

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ "Phát triển sản xuất giống" theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2023;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND, ngày tháng năm 2024 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày ... tháng ... năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND, TT. UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

QUY ĐỊNH

Quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ -TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Kèm theo Nghị quyết số/2024/NQ-HĐND ngày. ... tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a. Các cơ quan quản lý Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị) có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo phân cấp.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu phát triển nghiên cứu, sản xuất giống của tỉnh.

3. Ngoài nguồn ngân sách địa phương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh. Các đơn vị được vận dụng Quy định này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực

quốc gia và giống khác theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC CHI CHO CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT GIỐNG CHỦ LỰC QUỐC GIA VÀ GIỐNG KHÁC THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 703/QĐ-TTg NGÀY 28/5/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Điều 3: Nội dung ngân sách đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí đối với giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản chủ lực quốc gia

1. Ngân sách đảm bảo tối đa 100% kinh phí thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật và các văn bản có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

a) Nhập nội, mua bản quyền giống mới đối với những giống trong nước chưa có;

b) Bình tuyển cây đầu dòng, chọn lọc cây trội (bao gồm phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng) do các đơn vị thực hiện;

c) Chăm sóc vườn cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống để cung cấp vật liệu nhân giống do các đơn vị thực hiện;

d) Nhập công nghệ sản xuất giống theo giá trị chuyển nhượng bản quyền, bao gồm cả chi phí thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và các chi phí khác có liên quan (nếu có);

đ) Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống đối với các công nghệ đã được cấp có thẩm quyền ban hành;

e) Đào tạo, tập huấn quy trình công nghệ nhân giống;

g) Kiểm soát chất lượng giống (kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh);

h) Kiểm tra, giám sát thực hiện dự án, kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

2. Ngân sách hỗ trợ một phần chi phí sản xuất giống thực hiện các dự án phát triển sản xuất giống chủ lực quốc gia theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Đối với lĩnh vực trồng trọt:

a1) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sản xuất giống; sản xuất giống siêu nguyên chủng, giống bố mẹ dùng để sản xuất hạt lai F1.

a2) Hỗ trợ tối đa 30% chi phí sản xuất hạt lai F1, chi phí sản xuất cây giống từ vườn cây đầu dòng.

b) Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Hỗ trợ tối đa 10% chi phí sản xuất giống bò mẹ.

c) Đối với lĩnh vực lâm nghiệp:

c1) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sản xuất giống.

c2) Hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhân giống cây lâm nghiệp bằng phương pháp nuôi cấy mô.

d) Đối với lĩnh vực thủy sản: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí sản xuất giống.

Điều 4: Nội dung ngân sách đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí đối với giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản khác tại địa phương

Nội dung ngân sách đảm bảo kinh phí, hỗ trợ một phần kinh phí đối với giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản khác tại địa phương để hỗ trợ theo chính sách của Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 do Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn cụ thể xem xét, quyết định nhằm đạt mục tiêu của chương trình. Nội dung, tỷ lệ hỗ trợ tối đa bằng 70% mức bảo đảm kinh phí và hỗ trợ kinh phí quy định tương ứng tại Điều 3 của Quy định này.

Điều 5: Nội dung và mức chi

Nội dung, mức chi thực hiện theo định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành. Quy định này hướng dẫn thêm một số nội dung, mức chi theo Điều 7 của Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính như sau:

1. Hỗ trợ sản xuất giống

Ngân sách địa phương hỗ trợ chi phí nhân công và vật tư để sản xuất giống trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành, trong đó đơn giá nhân công được xác định như sau:

a) Công lao động kỹ thuật được tính tối đa bằng 70% hệ số tiền công ngày cho chức danh “thành viên chính” thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định một số định mức xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, quản lý đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Công lao động phổ thông được tính bằng 50% công lao động kỹ thuật quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án, kế hoạch. Định mức chi cụ thể như sau:

a) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

b) Chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng; tiền ăn, phương tiện đi lại, phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng; chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

c) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); tổ chức cho học viên đi khảo sát thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan. Đối với chi giải khát giữa giờ, áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

d) Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở, tài liệu học trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát, học tập quy trình công nghệ nhân giống cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ:

- Tất cả học viên được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

- Đối với học viên không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại, nơi ở theo mức quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Đối với chỗ ở cho học viên hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí thuê chỗ ở theo mức quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị

quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Kiểm soát chất lượng giống: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% chi phí kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định virus, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.